

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829904] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533D)
CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 17
Số bài thi: 17
Số tờ giấy thi: 17

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330125	Nguyễn Thành An	01/01/2007	CCQ2533D		An	6,0	7,0	6,6
2	2125330120	Ninh Trí	13/05/2006	CCQ2533D					
3	2125330110	Đinh Chí Danh	06/01/2007	CCQ2533D		Danh	6,0	7,0	6,6
4	2125330114	Trương Anh Điền	15/10/2007	CCQ2533D		Điền	7,0	5,0	5,8
5	2125330135	Nguyễn Tùng Dương	22/10/2007	CCQ2533D		Dương	8,0	9,0	8,6
6	2125330116	Nguyễn Huy Hào	05/02/2007	CCQ2533D		Hào	8,0	9,0	8,6
7	2125330123	Nguyễn Hoà	07/07/2006	CCQ2533D		Hoà	8,0	7,0	7,4
8	2125330131	Nguyễn Viết Học	08/11/2007	CCQ2533D		Học	7,5	8,0	7,8
9	2125330112	Bé Quang Huy	11/09/2007	CCQ2533D		Huy	8,0	8,0	8,0
10	2125330115	Châu Gia Huy	24/07/2007	CCQ2533D		Huy	8,0	5,0	6,2
11	2125330129	Trần Quang Huy	19/07/2007	CCQ2533D		Huy	6,0	7,0	6,6
12	2125330121	Bùi Anh Khoa	12/06/2007	CCQ2533D		Khoa	6,0	8,0	7,2
13	2125330139	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D		Nam	7,5	9,0	8,4
14	2125330122	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D		Nghĩa	6,0	6,0	6,0
15	2125330128	Nguyễn Hoài Nhật	30/07/2007	CCQ2533D		Ngật	7,5	9,0	8,4
16	2125330117	Kinh Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D		Phúc	7,0	8,0	7,6
17	2125330132	Võ Hà Minh	28/11/2007	CCQ2533D					
18	2125330133	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D		Quân	6,0	3,0	4,2
19	2125330137	Lê Công Phú	11/09/2007	CCQ2533D					
20	2125330108	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D		Tài	6,0	8,0	7,2
21	2125330109	Nguyễn Tấn	16/12/2007	CCQ2533D					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805601] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2515D)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

Trần Trung Thuận
Trần Trung Thuận
Trần Trung Thuận
Trần Trung Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150136	Hoàng Huy Phước An	12/10/2007	CCQ2515D		An	8,0	9,0	8,6
2	2125150137	Trần Nguyễn Bình An	26/04/2007	CCQ2515D		An	7,0	8,0	7,6
3	2125150135	Lê Đức Ánh	28/02/2007	CCQ2515D		Anh	8,0	7,0	7,4
4	2125150146	Cao Hoài Bảo	06/04/2007	CCQ2515D		Bao	7,0	6,0	6,4
5	2125150138	Nguyễn Quốc Bảo	09/07/2007	CCQ2515D		Bao	6,5	7,0	6,8
6	2125150140	Lâm Thái Bình	11/06/2007	CCQ2515D		Binh	6,5	8,0	7,4
7	2125150144	Bùi Mạnh Cường	06/12/2007	CCQ2515D		Cuong	8,0	8,0	8,0
8	2125150145	Nguyễn Thành Đạt	24/11/2007	CCQ2515D		Dat	6,5	6,0	6,2
9	2125150141	Lê Vinh Định	26/03/2007	CCQ2515D		Dinh	5,0	5,0	5,0
10	2125150151	Hoàng Trung Dũng	06/01/2007	CCQ2515D		Dung	5,0	7,0	6,2
11	2125150134	Nguyễn Tấn Dũng	22/08/2007	CCQ2515D		Dung	8,0	8,0	8,0
12	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh Duy	16/11/2007	CCQ2515D		Duy	5,0	9,0	7,4
13	2125150124	Nguyễn Hữu Giang	18/09/2007	CCQ2515D		Giang	8,0	7,0	7,4
14	2125150153	Nguyễn Tiến Hợp	29/09/2007	CCQ2515D					
15	2125150158	Đặng Thế Khang	03/02/2007	CCQ2515D		Khang	7,0	8,0	7,6
16	2125150121	Lê Anh Khoa	29/11/2007	CCQ2515D		Khoa	8,0	9,0	8,6
17	2124060131	Trần Duy Nhân	02/10/2006	CCQ2406B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829908] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533C)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330102	Nguyễn Quang	Phúc	24/12/2007	CCQ2533C			5,0	4,0	4,4
2	2125330095	Nguyễn Trọng	Phúc	04/12/2007	CCQ2533C					
3	2125330080	Văn Thành	Tài	10/10/2007	CCQ2533C					
4	2125330118	Lãnh Xuân	Thành	16/09/2007	CCQ2533D			8,0	9,0	8,6
5	2125330186	Đạt Quang	Thuận	10/11/2007	CCQ2533D			8,0	2,0	4,4
6	2125330082	Mai Văn Trung	Thuận	12/02/2007	CCQ2533C			6,0	6,0	6,0
7	2125330200	Nguyễn Vĩnh	Tiến	23/04/2007	CCQ2533D			5,0	2,0	3,2
8	2125330136	Văn Hoàn	Tiến	11/11/2007	CCQ2533D			7,0	5,0	5,8
9	2125330090	Phan Thái	Toàn	06/06/2007	CCQ2533C			6,0	6,0	6,0
10	2125330130	Mai Quốc	Trị	15/05/2007	CCQ2533D			7,0	6,0	6,4
11	2125330124	Lê Hoàng	Trọng	19/04/2007	CCQ2533D			6,0	8,0	7,2
12	2125330077	Đinh Trọng	Trường	02/05/2004	CCQ2533C			6,0	8,0	7,2
13	2125330074	Thái Nhật	Trường	08/12/2007	CCQ2533C			5,0	5,0	5,0
14	2125330073	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C			5,0	8,0	6,8
15	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D			5,0	7,0	6,2
16	2125330091	Hoàng Tuấn	Văn	10/12/2007	CCQ2533C			7,0	5,0	5,8
17	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D			7,0	8,0	7,6